

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH THUẬN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91/2019/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 19 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 4604/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 139/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Khách tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh (bao gồm khách là người Việt Nam và người nước ngoài);

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh.

3. Đối tượng được miễn, giảm phí

a) Đối tượng được miễn:

- Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

- Trẻ em dưới 6 tuổi.

- Người dân tộc Chăm đến thăm, thực hiện nghi lễ theo tín ngưỡng tôn giáo tại Di tích kiến trúc nghệ thuật tháp Pô Sah Inur.

b) Các đối tượng được giảm 50% mức phí:

- Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa theo quy định tại Điều 2 của Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”. Trường hợp khó xác định là người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 của Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú;

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ;

- Người cao tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi.

4. Mức thu phí:

Mức thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh như sau:

STT	Tên danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và bảo tàng	Mức thu (đồng/người/lượt)	
		Người lớn	Trẻ em (từ 6 tuổi trở lên)
1	Di tích lịch sử tháp Pô Sah Inur	15.000	7.000
2	Khu trưng bày Xương cá voi thuộc Di tích lịch sử Đình Vạn Thủy Tú	15.000	7.000
3	Di tích thắng cảnh Cổ Thạch Tự	15.000	7.000
4	Di tích Danh lam thắng Cảnh Bàu Trắng	15.000	7.000

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

a) Tổ chức thu phí được trích lại 60% trên tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải cho các nội dung chi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; nộp 40% tiền phí còn lại vào ngân sách nhà nước và được điều tiết 100% cho cấp ngân sách trực tiếp thu.

Số tiền nộp vào ngân sách nhà nước được dùng để chi cho công tác tôn tạo các khu di tích, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tổ chức lễ hội tại di tích phục vụ nhu cầu tham quan, du lịch.

b) Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2019 và thay thế nội dung quy định về Phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý thuộc thứ tự 11, mục A Phụ lục Danh mục mức thu tối đa các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng